

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DS-ST

Ngày: 09/5/2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Văn Công Cường*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Xuân Dũng;**

**2. Bà Nguyễn Thị Bích.**

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk tham gia phiên toà:** Ông Y Ker Bkrông - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 150/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 04/4/2024, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phương: Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn L, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**2. Bị đơn:** Bà H L, sinh năm 1996, địa chỉ: Buôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:**

Ngày 25/9/2020 giữa bà Nguyễn Thị Bích P và bà H L có lập biên bản thỏa thuận từ ngày 15/10/2020 trở đi vào ngày 15 hàng tháng bà H L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích P mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi đủ số tiền 60.000.000 đồng. Cho đến nay bà H L mới trả cho bà P được 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 50.000.000 đồng vẫn chưa trả khoản nào cho bà P.

Do vi phạm nghĩa vụ về thời hạn cam kết trả nợ nên nay bà P khởi kiện yêu cầu bà H L phải trả cho bà P số tiền còn nợ gốc là 50.000.000 đồng. Tiền lãi tính từ ngày thỏa thuận đến ngày xét xử sơ thẩm là 43 tháng với mức lãi 10%/năm là 17.845.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác và không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp thêm.

**\* Đối với bị đơn bà H L:**

Tòa án đã thông báo, triệu tập bà H L tham gia tố tụng để giải quyết việc tranh chấp nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều vắng mặt. Tại các phiên tòa cũng không có mặt nhưng không có ý kiến phản hồi gì.

\* Tòa án đã tiến hành Quyết định trưng cầu giám định đối với tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện bị đơn theo nội dung giám định tại quyết định số 01/2024/QĐ-TCGD ngày 18/01/2024. Tại kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định nội dung trong tài liệu cần giám định so với tài liệu mẫu dùng để so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

\* HĐXX đã công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do bị đơn và nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến phản hồi bằng hình thức gì.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk phát biểu:

Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vấn đề thu thập chứng cứ, lấy lời khai, thời hạn chuẩn bị xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đã thực hiện đúng theo quy định tại các điều 97, 98, 203, 220 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và cho Viện kiểm sát đúng theo quy định tại Điều 170 đến Điều 175, Điều 178 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và 228 để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết là HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Theo biên bản thỏa thuận ngày 25/9/2020 và Kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 22/02/2024 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định bị đơn bà H Lui Bdap có nợ của nguyên đơn số tiền gốc

60.000.000 đồng, không có lãi suất, thời hạn trả nợ mỗi tháng trả 4.000.000 đồng. Cho đến nay bị đơn mới trả được cho nguyên đơn 10.000.000 đồng, số tiền còn lại bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản nào là vi phạm sự thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nguyên tắc thực hiện hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay 50.000.000 đồng và lãi suất 17.845.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo “biên bản thỏa thuận” ghi ngày 25/9/2020 do nguyên đơn dùng làm căn cứ khởi kiện và lời khai của đương sự có nội dung bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả nợ mỗi tháng trả 4.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ. Cho đến nay bị đơn mới trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng. Xét quan hệ pháp luật về dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên nguyên đơn xác định bị đơn không trả nợ đúng thời hạn theo thỏa thuận như đã cam kết làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, do đó nguyên đơn là người có quyền khởi kiện và bị đơn có địa chỉ tại buôn B, xã Đắc L, huyện L, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thông báo cho các đương sự tham gia phiên họp để giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn có mặt thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt nhưng không có ý kiến phản hồi gì. Tại phiên tòa lần hai bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, vi phạm quyền, nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng Dân sự; không có đương sự nào cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác; nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập và đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Theo “biên bản thỏa thuận” ngày 25/9/2020 mà nguyên đơn dùng để làm căn cứ khởi kiện bị đơn (bút lục số 26) và lời khai của nguyên đơn xác định vào ngày 25/9/2020 giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng, không có ghi lãi suất, thời hạn trả nợ mỗi tháng trả 4.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ. Cho đến nay bị đơn mới trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại bị đơn vẫn chưa thanh toán cho nguyên đơn là xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không tham gia tố tụng mà không có ý kiến phản hồi gì nên HĐXX không có căn cứ để xem xét. Nguyên đơn xác định chữ viết và chữ ký tại biên bản thỏa thuận là do bị đơn là người ký và viết. Tại kết luận giám định số 212/KL-

KTHS ngày 22/02/2024 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận có nội dung: “*Chữ ký, chữ viết mang tên H Lui Bdap trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết mang tên H Lui Bdap trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 là do cùng một người ký và viết ra*”. Do đó HĐXX xác định vào ngày 25/9/2020 bị đơn bà H L có nợ của nguyên đơn số tiền 60.000.000 đồng, không có lãi suất, thời hạn trả nợ mỗi tháng trả 4.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Cho đến nay bị đơn mới trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng, số tiền còn lại bị đơn chưa trả cho nguyên đơn khoản tiền nào là vi phạm sự thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nguyên tắc thực hiện hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Buộc bị đơn bà H L có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P số tiền 50.000.000 đồng.

[4] Đối với tiền lãi: Theo nội dung giấy vay tiền không có thỏa thuận tiền lãi nên HĐXX xác định trường hợp vay không có lãi và áp dụng khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết về tiền lãi chậm trả là kể từ ngày thỏa thuận trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 09/5/2024 như sau: Tiền gốc 50.000.000 đồng x 43 tháng x 10%/365 = 17.845.000 đồng.

[5] Về tiền án phí và tạm ứng án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết xác định tiền án phí mà đương sự phải nộp như sau:

[5.1] Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng thuộc trường hợp là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện, kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí,

[5.2] Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Đối với chi phí giám định, do kết luận giám định là có căn cứ nên bị đơn phải chịu toàn bộ số tiền chi phí giám định là 3.600.000 đồng theo quy định tại Điều 160 và 161 Bộ luật tố tụng Dân sự. Số tiền này nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi, do đó áp dụng khoản 2 Điều 162 Bộ luật tố tụng Dân sự buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí giám định này.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các điều 144, 147, 160, 161, 162, 180, 203, 220, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

**Tuyên xử:**

1. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích .

- Buộc bà H L phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bích P tổng số tiền **67.845.000 đồng** (sáu mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), tiền lãi 17.845.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về tiền án phí và tạm ứng án phí:

- Về tiền án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà H L.

- Về tiền tạm ứng án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích P được nhận lại 1.615.000 đồng (một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí do bà Nguyễn Thị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2022/0003801 ngày 17 tháng 10 năm 2023.

3. Về chi phí tố tụng khác: Buộc bà H L phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích P 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền chi phí giám định.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Văn Công Cường**